

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *MTTB*-MĐC-QTTB

Hà Nội, ngày *11* tháng *6* năm 2015

THÔNG BÁO

Về việc mua sắm vật tư, hóa chất và dụng cụ phòng thí nghiệm

Kính gửi: Các đơn vị trong trường

Căn cứ Dự toán chi tiêu năm 2015 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;
Căn cứ nhu cầu mua vật tư, hóa chất, dụng cụ nhỏ phục vụ hướng dẫn thí nghiệm, thực tập, thực hành của các đơn vị,

Nhà trường gửi kèm theo thông báo này bảng kinh phí mua sắm vật tư, hóa chất, dụng cụ nhỏ phục vụ năm học 2015 - 2016 cho các phòng thí nghiệm và đề nghị các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

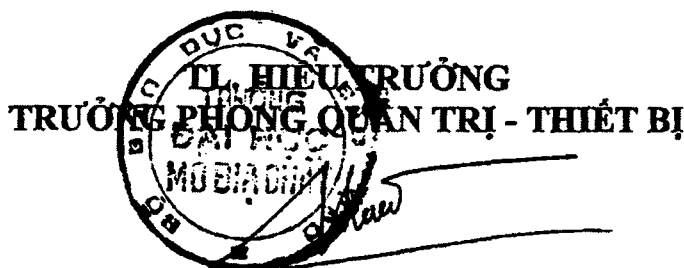
1. Theo kinh phí được duyệt, đơn vị lập danh mục vật tư, hóa chất, dụng cụ, kết hợp cùng phòng Quản trị - Thiết bị thực hiện việc mua sắm.
2. Việc thực hiện mua sắm trên bắt đầu từ ngày 09/8/2015 đến hết 21/10/2015. Sau ngày 21/10/2015 phòng QTTB sẽ không giải quyết các nhu cầu mua sắm vật tư, hóa chất và dụng cụ thí nghiệm của năm 2015.

Các đơn vị có thắc mắc ý kiến, đề nghị liên hệ lãnh đạo phòng QTTB.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: QTTB, HCTH



Phạm Đức Thiên

KINH PHÍ MUA SẴM VẬT TƯ, HÓA CHẤT, DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM NHỎ CÁC PHÒNG THÍ NGHIỆM NĂM HỌC 2015-2016
(Kèm theo thông báo số 734/TB-MDC-QTTB ngày 11 / 6 /2015)

STT	Phòng thí nghiệm	Đơn vị quản lý	Số tiền duyệt mua
1	PTN Tự động hóa	BM Tự động hóa	15.000.000
2	PTN Xây dựng	BM Xây dựng Công trình ngầm	20.000.000
3	PTN Vật lý	BM Vật lý	10.000.000
4	PTN Triển khai Công nghệ thăm dò & phân tích trọng sa	BM Tìm kiếm thăm dò	15.000.000
5	PTN & Xưởng thực tập hệ thống điện	BM Điện khí hóa	15.000.000
6	PTN Máy và thiết bị Mỏ	BM Máy và thiết bị Mỏ	7.000.000
7	PTN & Xưởng Thực thực hành kỹ thuật Điện - Điện tử	BM Kỹ thuật điện - điện tử	20.000.000
8	PTN Địa chất thủy văn	BM Địa chất thủy văn	12.000.000
9	PTN Hóa học	BM Hóa	60.000.000
10	PTN Cơ vật liệu công trình	BM Sức bền vật liệu	25.000.000
11	PTN Tuyển khoáng và Môi trường	BM Tuyển khoáng	35.000.000
12	PTN Công nghệ địa chính	BM Địa chính	10.000.000
13	BM Địa vật lý	BM Địa vật lý	10.000.000
14	PTN Địa chất học	BM Địa chất	20.000.000
15	PTN Khai thác hầm lò	BM khai thác Hầm lò	10.000.000
16	PTN Khoáng sản	BM Khoáng sản	10.000.000
17	PTN Khoáng thạch	BM Khoáng thạch	10.000.000
18	Xưởng cơ khí	Xưởng cơ khí	20.000.000
19	PTN Khoan khai thác	BM Khoan khai thác	10.000.000
20	PTN Địa kỹ thuật công trình	BM Địa chất công trình	35.000.000
21	PTN Kỹ thuật cơ khí - Thủy lực	BM Kỹ thuật cơ khí	25.000.000
22	Tổ máy trắc địa	Tổ máy trắc địa	70.000.000
23	PTN Lọc hóa dầu	BM Lọc hóa dầu	60.000.000
24	PTN Địa sinh thái - Môi trường	BM Địa sinh thái và CNMT	30.000.000
25	BM Giáo dục thể chất	BM Giáo dục thể chất	60.000.000
26	PTN Địa Tin học	Khoa CNTT	30.000.000